TOÀ ÁN ND TP THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2019/QĐST-DS	*Thái Nguyên, ngày 29 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 21/11/2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số: 48/TLST- HĐVTS ngày 17/4/2019.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 21/11/2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung các đương sự thoả thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+***Nguyên đơn:-*** **Bà Nguyễn Thị N,** sinh năm 1966;

ĐKHK và ở: Tổ 19, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên;

+***Bị đơn:-*** **Chị Nguyễn Thị Bích L,** sinh năm 1980;

ĐKHK: Tổ 39, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên;

Nơi ở: Số nhà 126, tổ 10, phường Túc Duyên, TP Thái Nguyên;

Nơi làm việc: Đoàn nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên, tại địa chỉ: Tổ 39, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên;

- **Anh Nguyễn Như H,** sinh năm 1979 (chồng chị L);

ĐKHK: Tổ 8, phường Túc Duyên,TP Thái Nguyên;

Nơi ở: Số nhà 126, tổ 10, phường Túc Duyên, TP Thái Nguyên;

Nơi làm việc: Báo Thái Nguyên, tại địa chỉ: Số 10, đường Nha Trang, phường Trưng Vương, TP Thái Nguyên;

II. Sự thoả thuận của các đương sự như sau:

1. Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Nguyễn Như H có trách nhiệm liên đới trả bà Nguyễn Thị N số nợ gốc là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) và 08 chỉ vàng 9999. Phương thức trả nợ như sau:

+ Mỗi tháng trả 1.000.000đ (một triệu đồng) vào ngày 15 hàng tháng. Thực hiện từ ngày 15/12/2019 đến khi hết số nợ 30.000.000 đồng;

+ 08 chỉ vàng 9999 sẽ được trả làm 8 lần, mỗi lần 1 chỉ, quy đổi thành tiền theo giá vàng tại thời điểm thanh toán, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 15/10/2022; Lần 2: Ngày 15/3/2023; Lần 3: Ngày 15/8/2023;

Lần 4: Ngày 15/01/2024; Lần 5: Ngày 15/6/2024; Lần 6: Ngày 15/11/2024;

Lần 7: Ngày 15/4/2025; Lần 8: Ngày 15/9/2025;

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực, bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị L và anh H không tự nguyện thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng chị L, anh H còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự , thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

2.Về án phí:Chị L và anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là1**.550.000** đ (một triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước;

Hoàn trả bà N **1.450.000** đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (Biên lai thu số 0001568 ngày 14/4/2019 do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên lập).

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận
-Các ĐS;
-TAND tỉnh TN
-VKS ND TPTN;
- VKSND tỉnh TN;
- CCTHADS TP;
-Lưu hs;
- Lưu BP DS

THẨM PHÁN

Hoàng Thuý Kiên